

## BÀI HỌC 5

## ĐỨC TIN TRONG CỰU ƯỚC

**CÂU GÓC:** “Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ” (Ga-la-ti 3:13).

**ĐỌC KINH THÁNH TUẦN NÀY:** Ga-la-ti 3:1-14; Rô-ma 1:2; Rô-ma 4:3; Sáng thế Ký 15:6; Sáng thế Ký 12:1-3; Lê-vi Ký 17:11; 2 Cô-rinh-tô 5:21.

Một cậu bé chế tạo và sơn một chiếc thuyền nhỏ để làm đồ chơi. Nhưng một ngày nọ chiếc thuyền xinh đẹp của cậu bị mất cắp; cậu bé rất buồn. Sau đó, cậu tình cờ đi ngang một cửa hàng bán đồ cũ. Cậu bé nhìn vào cửa sổ và thấy chiếc thuyền của mình. Cậu vui mừng quá, chạy vào và nói với chủ tiệm, “Đó là thuyền của tôi!” Chủ tiệm nói, “Không. Nó là của tôi. Tôi đã mua nó.” Cậu bé nói, “Đúng, nhưng nó là của tôi, vì tôi đã làm ra nó.” Chủ tiệm nói, “Được rồi, tôi sẽ bán lại nó cho em với giá hai đô-la.” Hai đô-la là một số tiền lớn cho một cậu bé không có một xu. Nhưng cậu rất muốn lấy lại chiếc thuyền đó. Vì vậy, cậu cắt cỏ, làm việc vặt, và chẳng bao lâu cậu có tiền.

Cậu bé chạy tới cửa hàng và mua lại chiếc thuyền. Cậu ôm chiếc thuyền lên trong vòng tay của mình và hôn nó. Cậu nói, “Em thuyền nhỏ bé thân mến. Anh yêu em. Em là của anh hai lần. Anh đã tạo ra em, và bây giờ anh đã mua em.”

“Điều này cũng đúng với chúng ta. Chúng ta là của Chúa hai lần. Ngài đã tạo nên chúng ta. Nhưng chúng ta đã nằm trong cửa tiệm đồ cũ của ma quỷ. Sau đó, Đức Chúa Giê-su đi tìm chúng ta. Ngài mua chúng ta lại với một giá rất cao. Ngài không trả bằng tiền bạc hoặc vàng, nhưng bằng huyết báu của Ngài. Chúng ta thuộc về Chúa hai lần vì lần đầu Ngài tạo nên chúng ta và lần thứ hai Ngài cứu chúng ta.” – Phỏng trích William Moses Tidwell, *Pointed Illustrations*, (Kansas City, Mo.: Beacon Hill Press, 1951), tr. 97.

## NHỮNG NGƯỜI GA-LA-TI NGU MUỘI

**Đọc Ga-la-ti 3:1-5. Phao-lô nói gì với các tín đồ Ga-la-ti? Họ bắt đầu đúng khi tin rằng họ được cứu bởi đức tin mà thôi. Nhưng sau đó họ sai khi tin rằng họ được cứu bởi việc làm của mình. Bằng cách nào chúng ta cũng có thể sa vào một cái bẫy thiêng liêng này?**

---



---



---

Trong câu 1, Phao-lô gọi các tín đồ Ga-la-ti là “ngu muội”. Nhiều bản dịch Kinh Thánh hiện đại đã cố gắng dùng chính xác những gì Phao-lô nói là “ngu ngốc”. Thật ra Phao-lô dùng chữ Hy Lạp là anoetoi. Chữ này thậm chí còn mạnh hơn “ngu muội”. Anoetoi đến từ chữ Hy Lạp là “trí óc” (nous), có nghĩa là không dùng trí óc để suy nghĩ một điều gì đó một cách cẩn thận. Vì vậy, Phao-lô cáo buộc các tín đồ Ga-la-ti đã không suy nghĩ. Nhưng ông không dừng lại ở đó. Ông tự hỏi có phải một số nhà ảo thuật đã lừa ếm họ! Lừa là một chữ hay nhiều chữ có sức mạnh ma thuật. Chữ Phao-lô lựa chọn ở đây gợi ý rằng Sa-tan có thể là nguyên nhân gây ra sự ngu ngốc cho các tín đồ Ga-la-ti.

Điều khiến Phao-lô bối rối rất nhiều về việc người Ga-la-ti rơi vào những niềm tin sai lầm là họ đã biết lẽ thật. Họ biết rằng chúng ta được cứu bởi đức tin vào Đức Chúa Giê-su. Thập tự giá là trung tâm của lẽ thật này. Không có cách nào các tín đồ Ga-la-ti có thể quên điều này. Chữ được dịch là “rõ bày ra” trong thư Ga-la-ti 3:1 có nghĩa là “vẽ” trong tiếng Hy Lạp. Chữ này cũng có nghĩa là “đặt một bảng ở nơi công cộng để mọi người nhìn thấy.” Trong thời Kinh Thánh, chữ này cũng được dùng để miêu tả những thông báo công cộng. Vì vậy, điều Phao-lô đang nói là các tín đồ Ga-la-ti không có lý do gì để rời bỏ lẽ thật. Phúc âm là trung tâm của những điều Phao-lô rao giảng. Ông đã “vẽ” hình ảnh của Đấng Christ trên thập tự giá rõ ràng như vậy trong mắt của tâm trí họ (1 Cô-rinh-tô 1:23; 1 Cô-rinh-tô 2:2). Nhưng bây giờ họ đang quay lưng lại với Đấng Christ.

Sau đó Phao-lô hỏi các tín đồ Ga-la-ti một số câu: Lần đầu tiên họ trở thành Cơ Đốc nhân thế nào? Và tại sao Đức Chúa Trời ban cho họ Thánh Linh? Có phải vì họ đã làm một việc gì đó để đáng được nhận lãnh? Tất nhiên là không! Thay vào đó, Chúa đã ban cho họ vì họ tin vào những gì Đấng Christ đã làm cho họ. Vì vậy, tại sao bây giờ lại nghĩ rằng họ được cứu bằng sự tuân giữ luật pháp?

**Bạn có bao giờ nghĩ, “Tôi là một Cơ Đốc nhân tốt. Tôi không phạm tội này hoặc tội kia.” Và sau đó bạn nghĩ mình cũng đủ tốt để được cứu. Có điều gì sai với cách suy nghĩ này?**

## CÓ RỄ SÂU TRONG KINH THÁNH

Cho đến bây giờ, trong thư gửi các tín đồ Ga-la-ti, Phao-lô có một lập trường mạnh mẽ chống lại những kẻ tấn công phúc âm của mình. Ông vạch ra những sự đồng ý tại Giê-ru-sa-lem (Ga-la-ti 2:1-10) với các sứ đồ. Và Phao-lô nhắc lại những kinh nghiệm mà các tín đồ Ga-la-ti đã có trong lễ thật (Ga-la-ti 3:1-5). Bây giờ trong Ga-la-ti 3:6, Phao-lô quay sang Cựu Ước để trưng dẫn bằng chứng cuối cùng của những gì ông nói.

**Đọc Ga-la-ti 3:6-8. Phao-lô dùng chữ “Kinh Thánh”. Phần nào của Kinh Thánh mà Phao-lô nói đến ở đây? (Đọc Rô-ma 1:2; Rô-ma 4:3, Rô-ma 9:17).**

---



---



---

Khi Phao-lô viết thư này, chưa có Tân Ước, vì vậy, Cựu Ước rất quan trọng trong sự dạy dỗ của Phao-lô. Ông thường trích dẫn Cựu Ước, và không nghĩ đó là một tác phẩm “chết”. Thay vào đó, ông coi đây là Lời hằng sống của Đức Chúa Trời. Trong 2 Ti-mô-thê 3:16, Phao-lô viết, “Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn”. Các chữ “Đức Chúa Trời soi dẫn” xuất phát từ tiếng Hy Lạp theopneustos. Phần đầu của chữ (*theo*) có nghĩa là “Đức Chúa Trời.” Phần thứ hai của chữ này có nghĩa là “thờ ra”. Vì vậy, chữ này cho chúng ta biết rằng Kinh Thánh được “cảm hứng.” Cảm hứng (inspired) nghĩa là “Đức Chúa Trời hà hơi” hoặc do Chúa soi dẫn. Phao-lô dùng Kinh Thánh để bày tỏ Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế (Rô-ma 1:2). Ông dùng Kinh Thánh để dạy và chứng minh các điều ông dạy là lễ thật.

Thật khó để nói bao nhiêu lần Phao-lô trích dẫn Cựu Ước. Nhưng trích Kinh Thánh được thấy ở mọi nơi trong thư của ông, ngoại trừ hai thư ngắn nhất: Tít và Phi-lê-môn.

**Đọc Ga-la-ti 3:6-14. Những câu nào Phao-lô trích dẫn từ Cựu Ước? Điều đó cho chúng ta biết Cựu Ước có quyền lực bao nhiêu trong việc hướng dẫn đời sống?**

---



---

**Bạn có khi nào nghĩ rằng phần này của Kinh Thánh thì được “Đức Chúa Trời hà hơi” nhiều hơn các phần khác? Hãy đọc lại câu Phao-lô viết trong 2 Ti-mô-thê 3:16. Câu này dạy chúng ta gì về sự nguy hiểm của loại suy nghĩ này?**

## ĐƯỢC GIẢI THOÁT KHỎI TỘI LỖI VÀ ĐƯỢC NÊN THÁNH

**Đọc Ga-la-ti 3:6. Phao-lô dẫn bằng chứng cho phúc âm của mình bằng cách trước hết chuyển sang câu chuyện của Áp-ra-ham. Tại sao ông làm điều đó?**

Áp-ra-ham rất quan trọng đối với người Do Thái. Ông là tổ phụ của họ. Người Do Thái trong thời Phao-lô coi Áp-ra-ham như một tấm gương của một người Do Thái thật. Nhiều người Do Thái tin rằng Áp-ra-ham được Chúa xưng công bình vì ông vâng lời Ngài. Áp-ra-ham đã bỏ quê hương và gia đình mình vì Đức Chúa Trời. Ông chấp nhận làm phép cắt bì, và thậm chí Áp-ra-ham còn sẵn sàng dâng con trai mình để chết theo lệnh truyền của Đức Chúa Trời. Đó là sự vâng lời!

Kẻ thù của Phao-lô dẫn chứng gương của Áp-ra-ham là lý do cần phép cắt bì để được cứu. Trong thư của mình, Phao-lô cũng dẫn chứng Áp-ra-ham. Nhưng Phao-lô nói đến ông như một ví dụ về lý do tại sao chúng ta được cứu bởi đức tin mà thôi.

**Trong Ga-la-ti 3:6, Phao-lô trích dẫn Sáng thế Ký 15:6. Câu này có ý nghĩa gì khi nói đức tin của Áp-ra-ham đã “được kể là công bình cho người”? Cũng đọc Rô-ma 4:3-6, 8-11, 22-24.**

Chữ “kể” (credited) là một ý tưởng lấy từ thế giới thương mại. Chữ đó có nghĩa là “đặt một cái gì đó vào trương mục của mình.” Phao-lô nói rằng những gì được đặt vào “trương mục” của chúng ta là sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Chúng ta được giải thoát khỏi tội lỗi. Nhưng lý do của Đức Chúa Trời là gì khi cho chúng ta đời sống thánh thiện của Ngài? Không phải vì lý do vâng lời. Thậm chí sự vâng lời của Áp-ra-ham cũng không đủ để làm cho ông nên thánh. Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời kể Áp-ra-ham là công bình vì đức tin của ông.

Kinh Thánh nói rõ ràng Áp-ra-ham không được xưng công bình vì ông vâng giữ pháp luật. Thay vào đó, sự vâng lời của Áp-ra-ham là kết quả của sự ông được xưng công bình. Áp-ra-ham đã không làm những điều ông đã làm để được xưng công bình. Ông làm điều đó bởi vì ông đã được xưng công bình. Được xưng công bình với Đức Chúa Trời dẫn đến sự vâng lời, chứ không phải ngược lại.

**Bạn không được xưng công bình với Đức Chúa Trời bởi bất cứ điều gì bạn làm. Bạn được xưng công bình với Ngài chỉ bởi những gì Đấng Christ đã làm cho bạn. Tại sao điều đó thật là tin mừng? Bạn có thể học để tin vào lẽ thật này thế nào dù có việc gì xảy ra?**

## PHÚC ÂM TRONG CỤ ƯỚC

Trong Ga-la-ti 3:8, Phao-lô nói phúc âm được rao truyền cho Áp-ra-ham, và Đức Chúa Trời là Đấng rao truyền. Nhưng Ngài rao truyền phúc âm cho Áp-ra-ham khi nào? Để trả lời câu hỏi đó, Phao-lô trích Sáng thế Ký 12:3. Câu này nói về giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham trong Sáng thế Ký 12:1-3.

**Đọc Sáng thế Ký 12:1-3. Những câu này cho chúng ta biết gì về giao ước Đức Chúa Trời lập với Áp-ra-ham?**

Sự thỏa thuận đặc biệt của Đức Chúa Trời được gọi là giao ước. Lời hứa của Chúa ở trung tâm giao ước của Ngài với Áp-ra-ham. Chúa nói với Áp-ra-ham năm lần “Ta sẽ”. Lời hứa của Chúa với Áp-ra-ham thật kỳ diệu. Tại sao? Bởi vì Đức Chúa Trời hứa làm tất cả, và Áp-ra-ham không hứa hẹn gì hết. Hầu hết mọi người không nghĩ về Chúa như một Đấng trong mối tương giao mà Ngài làm tất cả mọi thứ. Thay vào đó, chúng ta thường hứa sẽ phục vụ Ngài. Để đáp lại, chúng ta cầu xin Ngài làm một điều gì đó cho chúng ta. Nhưng đây chỉ là một sự cố gắng để được cứu bởi việc làm tốt của mình. Đức Chúa Trời không đòi hỏi Áp-ra-ham hứa hẹn bất cứ điều gì. Ngài chỉ đòi hỏi Áp-ra-ham chấp nhận lời hứa của Ngài bởi đức tin. Tất nhiên, đó không phải là một điều dễ làm. Tại sao? Bởi vì Áp-ra-ham đã phải học để tin tưởng hoàn toàn vào Chúa và không vào chính mình (Sáng thế Ký 22). Câu chuyện của Áp-ra-ham cho chúng ta thấy rằng phúc âm là về việc được cứu bởi đức tin.

Một số người nghĩ rằng Kinh Thánh dạy có hai cách để được cứu. Họ nói rằng Cựu Ước dạy rằng người ta được cứu bằng cách tuân giữ pháp luật. Nhưng cách được cứu đó đã không thực hiện được. Vì vậy, họ nói Đức Chúa Trời đã bỏ luật pháp. Sau đó, Ngài thiết lập một cách mới để được cứu. Cách mới đó là bởi đức tin. Nhưng suy nghĩ này là hoàn toàn sai. Chính Phao-lô nói như vậy trong Ga-la-ti 1:7. Chỉ có một phúc âm cho cả Cựu Ước và Tân Ước.

**Bạn có thể thấy những thí dụ nào khác trong Cựu Ước cho thấy chúng ta được cứu bởi đức tin? (Ví dụ, đọc Lê vi Ký 17:11; Thi thiên 32:1-5; 2 Sa-mu-ên 12:1-13; Xa-cha-ri 3:1-4).**

Người ta thường nói về “ân điển rẻ tiền”. Ân điển là món quà của Đức Chúa Trời của sự tha thứ và lòng thương xót mà Ngài đã ban cho chúng ta miễn phí để cất đi những tội lỗi của chúng ta. Vì vậy, ân điển rẻ tiền là sự dùng chữ sai. Ân điển thì miễn phí nhưng không phải rẻ. Chúng ta hủy hoại ý tưởng của ân điển khi: (1) chúng ta nghĩ rằng mình có thể thêm vào ân điển việc làm của mình, hoặc (2) dùng ân điển như một cái cớ để phạm tội. Làm thế nào chúng ta có thể tránh rơi vào một trong hai cạm bẫy này?

## ĐƯỢC CHUỘC KHỎI SỰ RỬA SẢ CỦA LUẬT PHÁP

Các kẻ tấn công Phao-lô phải kinh ngạc bởi những lời nói mạnh mẽ của ông trong Ga-la-ti 3:10. Họ không nghĩ rằng mình đang ở dưới sự rửa sả, mà nghĩ rằng đang được phước vì vâng giữ luật pháp. Nhưng Phao-lô nói rõ ràng: “Vi mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật.”

Phao-lô cho thấy sự bất đồng giữa hai ý tưởng hoàn toàn khác biệt: (1) được cứu bởi đức tin và (2) được cứu bởi việc làm. Các ơn phước đặc biệt và những sự rửa sả trong Phục truyền 27 và 28 nói rất rõ ràng về những gì sẽ xảy ra. Những người vâng lời thì được phước, những người không vâng lời thì bị rửa sả. Vì vậy, ví dụ, giả sử một người muốn được cứu bởi giữ luật pháp, thì người ấy phải giữ trọn cả luật pháp. Chúng ta không có quyền tự do để lựa chọn những luật nào mình muốn giữ.

Được cứu cách này là tin buồn cho tất cả mọi người. Tại sao? Bởi vì “mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 3:23). Chúng ta có thể cố gắng để được tốt, nhưng luật pháp cho thấy chúng ta là những người vi phạm luật.

**Đọc Ga-la-ti 3:13 và 2 Cô-rinh-tô 5:21. Đấng Christ chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp thế nào?**

---



---



---

Ga-la-ti 3:13 được dịch là “chuộc”. Chữ chuộc có nghĩa là “mua lại.” Chuộc nghĩa là phải trả một giá để con tin hoặc nô lệ được tự do. Đức Chúa Giê-su đã phải trả giá để giải cứu chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp. Sự rửa sả của luật pháp là sự chết. Tội lỗi đã khiến Đức Chúa Trời phải trả bằng sự sống của Con Ngài (Giăng 3:16). Đức Chúa Giê-su đã mang tội lỗi chúng ta trên thân thể Ngài (1 Cô-rinh-tô 6:20). Ngài cũng chịu sự rửa sả vì tội lỗi của chúng ta (2 Cô-rinh-tô 5:21).

Phao-lô dùng Phục truyền 21:23 để làm bằng chứng. Người Do Thái tin rằng một người chết mà bị treo trên một cây thập tự là bị Chúa rửa sả. Sự chết của Đức Chúa Giê-su trên thập tự giá đã được coi như là một ví dụ về sự rửa sả này (Công vụ 5:30; 1 Phi-e-rơ 2:24).

Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi thập tự giá khiến một số người Do Thái vấp ngã trong đức tin của họ. Họ không thể hiểu rằng Đấng Cứu Thế bị Đức Chúa Trời rửa sả. Nhưng Đấng Cứu Thế bị rửa sả là chính chương trình của Đức Chúa Trời. Phải, Đấng Mê-si đã mang sự rửa sả trên chính mình Ngài. Nhưng sự rửa sả đó không phải của Ngài – mà là của chúng ta.

## NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đấng Christ là Đấng Thay Thế của chúng ta. Tội lỗi của tất cả chúng ta đã được chất lên Ngài. Ngài được liệt vào sổ với những người tội lỗi để cứu chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật pháp. Tội lỗi của tất cả mọi người đè nặng trên lòng Ngài. Sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi đã tràn đầy tâm hồn của Con Ngài với sự sợ hãi và lo lắng. Cả cuộc đời mình, Đấng Christ đã nói với thế giới sa ngã tin mừng về lòng thương xót và tình yêu tha thứ của Đức Chúa Cha. Chủ đề chính của việc rao giảng của Đấng Christ là ngay cả những tội nhân tệ nhất cũng có thể được cứu. Nhưng bây giờ sức nặng khủng khiếp của tội lỗi ngăn cản Ngài không thấy khuôn mặt tha thứ của Đức Chúa Cha. Và lòng của Đấng Cứu Thế bị đâm thủng với nỗi sầu thảm mà loài người không thể hiểu được. Nỗi sầu thảm này quá lớn đến nỗi Đấng Christ hầu như không cảm thấy sự đau đớn về thể xác.” – Phỏng trích, Ellen G. White, *The Desire of Ages*, tr. 753.

“Martin Luther là một nhà Cải cách tôn giáo. Luther đã làm công việc của mình với sự can đảm. Ông bênh vực cho lẽ thật. Ông cảnh báo người ta về việc Đức Chúa Trời ghét tội lỗi thế nào. Ông dạy họ rằng con người không thể giải thoát khỏi tội lỗi hoặc khỏi sự trừng phạt của tội lỗi bởi việc làm của mình. Chỉ có sự đau buồn ăn năn cho tội lỗi và đức tin vào Đấng Christ có thể cứu các tội nhân. Sự tha thứ và lòng thương xót của Đấng Christ không thể mua được, đó là một món quà miễn phí. Luther nói với mọi người đừng mua sự tha thứ từ các linh mục. Thay vào đó, họ phải bằng đức tin chăm nhìn Đấng Cứu Thế đã sống lại.” – Phỏng trích Ellen G. White, *The Great Controversy*, tr. 129.

## ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Ngay cả ngày nay, tại hội thánh chúng ta, một số người vẫn thấy khó tin là họ được cứu bởi đức tin mà thôi. Bạn nghĩ tại sao họ thấy khó tin như vậy?
2. Phao-lô nói những lời rất mạnh chống lại ý tưởng sai lầm rằng chúng ta được cứu bởi việc làm. Sự bênh vực lẽ thật của Phao-lô dạy chúng ta gì về tầm quan trọng của những điều chúng ta tin? Tại sao chúng ta nên có một lập trường vững chắc chống lại những sự dạy dỗ và thực hành sai lầm trong hội thánh chúng ta?

## TÓM LƯỢC:

Ngay từ khi bắt đầu đời sống Cơ Đốc nhân cho đến khi kết thúc, chúng ta được cứu bằng đức tin vào một mình Đấng Christ. Tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời khiến Áp-ra-ham được xưng công bình, và Đức Chúa Trời kể người là thánh. Món quà được xưng công bình này được ban cho bất cứ ai ngày nay có đức tin của Áp-ra-ham. Lý do duy nhất chúng ta không bị trừng phạt vì tội lỗi của mình vì Đức Chúa Giê-su đã trả giá cho tội lỗi chúng ta trên thập tự giá.